**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG**

**(Thời lượng: 6 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

– Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

– Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

– Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

– Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.

– Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.

– Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào).

– Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

– Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, chủ động theo dõi sự hướng dẫn của GV, chủ động trao đổi ý kiến với bạn để xác định rõ yêu cầu, các nhiệm vụ, cách thức thực hiện các hoạt động học tập, chủ động thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và của nhóm.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ học tập; trao đổi kết quả quan sát, rút ra nhận xét và hoàn thiện báo cáo thu hoạch.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xác định được sinh vật đơn bào, đa bào thường gặp trong tự nhiên; quan sát và mô tả được hình dạng, cấu tạo của đại diện sinh vật đơn bào; nhận dạng và xác định được các cơ quan cấu tạo cơ thể cây xanh, cơ thể người.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Nhận thức khoa học tự nhiên: nhận biết và trình bày được đặc điểm của sinh vật đơn bào, sinh vật đa bào; nhận biết được các cơ quan của cơ thể đa bào (cây xanh có hoa, cơ thể người); trình bày, phân tích được mối liên hệ giữa các tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể.
* Tìm hiểu tự nhiên: thực hiện quan sát cơ thể đơn bào bằng kính hiển vi, cơ thể đa bào bằng mắt thường và kính lúp; ghi chép lại kết quả quan sát, trình bày và phân tích được kết quả quan sát.
* Vận dụng kiến thức: tăng cường quan sát các sinh vật trong tự nhiên, xác định được sinh vật đơn bào, đa bào; thấy được sự thống nhất toàn vẹn của tổ chức cơ thể sinh vật, sự thích nghi của sinh vật với môi trường từ đó chủ động, tích cực bảo vệ môi trường sống và các loài sinh vật.

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và phối hợp tích cực với các thành viên trong nhóm.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả dựa theo quan sát.
* Yêu động vật, tích cực, chủ động bảo vệ môi trường sống của động vật và các loài động vật có ích.
* Nhân ái: tôn trọng cơ thể của bản thân và của mọi người, chủ động giữ gìn vệ sinh cơ thể và vệ sinh môi trường, góp phần bảo vệ cuộc sống của con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Giáo viên**

 Hình ảnh:

+ Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống).

+ Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh.

+ Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người.

+ Một số loại mô ở cây xanh và ở người.

- Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh.

- Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,…(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV).

- Kính hiển vi, kính lúp, đĩa đồng hồ, lam kính và lamen, giấy thấm.

- Dung dịch và hóa chất: lọ đựng dịch huyền phù nấm men, lọ nước cất, lọ đựng xanh methylene.

- Phiếu học tập, phiếu báo cáo thu hoạch.

 **2. Học sinh**

 - Phiếu học tập 1,2,3,4,5

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định nội dung, nhiệm vụ bài học**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh phát sinh nhu cầu tìm hiểu về vấn đề cần giải quyết trong bài học là TB.

**b. Nội dung:** Học sinh thực hiện:

Thảo luận cặp đôi, hoàn thành mục em đã biết và muốn biết trong KWL của PHT

**c. Sản phẩm:**

- Hoàn thành nội dung bảng KWL cột đã và muốn biết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Em đã biết | Em muốn biết | Em học được |
| - Có tế bào gốc có thể giúp con người làm đẹp- Cơ thể có rất nhiều tế bào- … | - Tế bào trông như thế nào?- Tế bào có màu sắc không?- Có phải tất cả các TB đều giống nhau không? Phân loại tế bào nếu có?- Tế bào có sinh sản không? Bằng cách nào?-… |  |

**d. Tổ chức thực hiện:**

* Giáo viên giao nhiệm vụ dưới dạng trò chơi: Ai nhanh hơn?

- Giáo viên phổ biến luật chơi

**Bước 1:** Mỗi cặp đôi (1 bàn) thảo luận liệt kê những điều đã biết hoặc câu hỏi (ít nhất 2 câu) muốn biết về tế bào vào PHT KWL.

**Bước 2**:

+ Giáo viên gọi 1 cặp đôi báo cáo kết quả, đọc nội dung đã, muốn biết của nhóm, nhóm khác bổ sung theo nguyên tắc người trình bày sau không trùng ý với người trình bày trước.

 + Các HS còn lại dùng bút màu đỏ đánh dấu nội dung trùng, và bút màu xanh bổ sung nội dung chưa có vào PHT KWL.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cặp đôi trong thời gian 2 phút để hoàn thành phiếu KWL cột em đã và muốn biết với ít nhất 2 câu mỗi phần.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cặp đôi trong 2 phút hoàn thành nội dung phiếu KWL ở cột 1 và 2.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày vấn đề đã và muốn biết của đội mình. Nhóm trình bày sau không nêu lại các câu hỏi trùng với nhóm trình bày trước.

- Các HS còn lại dùng bút màu đỏ đánh dấu nội dung trùng, và bút màu xanh bổ sung nội dung chưa có vào phần KWL trong PHT.

* Kết luận, nhận định

Giáo viên ghi lại các câu hỏi vào góc bảng rồi tổng kết chia chúng thành các vấn đề chính

+ Hình dạng kích thước TB

+ Phân loại TB

+ Lớn lên và sinh sản của tế bào

- GV ghi lại ý kiến của HS → dẫn dắt để HS quan tâm, xác định được nội dung tìm hiểu trong bài học. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học này.

**Hoạt động 2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Tìm hiểu khái quát về tế bào.**

**1.1. Mục tiêu:**

Sau khi học xong hoạt động này, học sinh sẽ

- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

- Giải thích được: Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

**1.2. Nội dung.**

Hệ thống câu hỏi liên quan đến:

- Khái niệm tế bào: Tất cả các cơ thể sinh vật (thực vật, động vật, con người,….) đều được cấu tạo từ các đơn vị rất nhỏ bé, gọi là tế bào.

- Chức năng của tế bào: Tế bào tuy nhỏ bé nhưng thực hiện đầy đủ quá trình sống cơ bản:

Sinh trưởng (lớn lên), Hấp thụ chất dinh dưỡng, Hô hấp, Cảm giác, Bài tiết và sinh sản. Vì vậy, tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống.

- Hình dạng và kích thước của một số loại tế bào: Tế bào có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau để thực hiện các chức năng khác nhau.

**1.3. Sản phẩm học tập:**

 - Bảng kết quả hoạt động và phần trình bày của HS

- Câu hỏi luyện tập củng cố kiến thức:

1. Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

2. Tế bào nào có thể quan sát bằng mắt thường, tế bào nào phải quan sát bằng kính hiển vi?

**1.4. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Vòng 1: Giáo viên chia nhóm HS, tổ chức hoạt động theo nhóm chuyên gia, bốc tăm nội dung hoạt động tìm hiểu:

 Nhóm 1, 3: Tìm hiểu Khái niệm, chức năng của tế bào?

 Nhóm 2, 4: Tìm hiểu hình dạng và kích thức của tế bào?

Vòng 2: Các học sinh mỗi nhóm chuyên gia sẽ bốc ngẫu nhiên các phiếu vàng và xanh, nhóm mới hình thành theo màu để hoàn thành cả 2 nội dung tên bảng lớn: Khái niệm, chức năng, hình dạng và kích thức của tế bào.

GV cho hs trả lời một số câu hỏi để củng cố kiến thức:

1. Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

2. Tế bào nào có thể quan sát bằng mắt thường, tế bào nào phải quan sát bằng kính hiển vi?

**Bước 2:**  **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Vòng 1- HS hoạt động nhóm chuyên gia, quan sát tranh, hoàn thành nhiệm vụ học tập

+ Thảo luận thống nhất ý kiến ghi nội dung học tập trên phiếu cá nhân.

Vòng 2: Nhóm lón sẽ hoàn thành nội dung trên giấy A0 để thể hiện nội dung Khái niệm, chức năng, hình dạng và kích thức của tế bào.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- HS đại diện trình bày

- HS các nhóm hỏi – đáp lẫn nhau , hoàn thành nhiệm vụ học tập

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm. Bổ sung kiến thức

- Qua hỏi – đáp , HS kết luận:

 + Tế bào là đơn vị cấu tạo của cơ thể.

+ Hình dạng, kích thước tế bào khác nhau (đa dạng)

**2. Tìm hiểu về cấu tạo và chức năng các thành phần trong tế bào.**

 **2.1. Mục tiêu:**

- Trình bày được cấu tạo của tế bào

 - Nêu được các thành phần chính của tế bào: màng, chất tế bào, nhân tế bào; nêu được chức năng của các thành phần của tế bào

 **2.2. Nội dung:**

Hệ thống câu hỏi liên quan đến:

 - Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành phần cấu tạo tế bào** | **Chức năng** |
| Vách tế bào | Làm cho tế bào có hình dạng nhất định |
| Màng sinh chất | Bao bọc ngoài chất tế bào |
| Chất tế bào | Chứa các bào quan |
| Nhân | Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào |

**2.3. Sản phẩm học tập:**

 Thông tin Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào.

**2.4. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

HS thực hiện các nội dung sau: Nghiên cứu thông tin cấu tạo của tế bào, xác định các thành phần chính, chức năng từng phần.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

 HS hoạt động cá nhân, quan sát tranh, hoàn thiện kiến thức cấu tạo tế bào

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Hs xác định đúng cấu tạo, chức năng từng thành phần

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

 - GV nhận xét kết quả. Giới thiệu hình ảnh một số loại tế bào.

**3. Phân biệt các loại tế bào.**

**3.1. Mục tiêu**

- Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật, tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ, thông qua quan sát hình ảnh.

- Tích cực, chủ động thực hiện những công việc được phân công

**3.2. Nội dung:**

- Phân biệt tế bào thực vật và tế bào động vật

- Phân biệt tế bào nhân thật và tế bào nhân sơ

**3.3. Sản phẩm học tập**

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đặc điểm phân biệt*** | ***Cấu tạo từ tế bào*** | ***Thành xenlulozo ở tế bào*** |
| Có | Không | Có | Không |
| Thực vật  | X |  | x |  |
| Động vật | X |  |  | x |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Dấu hiệu so sánh*** | ***Tế bào nhân sơ*** | ***Tế bào nhân thực*** |
| *Cấu trúc của nhân* |  Không có màng nhân | Có màng nhân |
| *Kích thước* | Kích thước nhỏ = 1/10 tế bào nhân thực | Kích thước lớn hơn. |

 **3.4. Tổ chức hoạt động**

 **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

 GV tổ chức học sinh hoạt động cặp đôi quan sát và hoàn thành phiếu học tập.

 **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động nhóm, quan sát tranh, thảo luận hoàn thành phiếu học tập

 - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, và các nhóm nhận xét và lẫn nhau

 **Bước 4: Kết luận, nhận định**

 GV đánh giá sản phẩm của HS và bổ sung kiến thức sinh vật nhân sơ, sinh vật nhân thực.

**4. Tìm hiểu sự lớn lên và phân chia của tế bào?**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được sự lớn lên của TB (thay đổi vị trí kích thước của nhân và TB chất)

- Xác định được cơ sở của sự lớn lên của TB là hoạt động trao đổi chất.

 **b. Nội dung:**

Học sinh làm việc với SGK

+ mô tả sự lớn lên của TB.

+ Trả lời câu hỏi của giáo viên: . Nhờ hoạt động sống nào mà TB có thể lớn lên?

 TB có lớn lên mãi không? Tại sao?

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

* Bảng so sánh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TB non** | **TB trưởng thành** |
| Kích thước nhân | Nhỏ | Lớn hơn |
| TB chất | Ít | Nhiều hơn  |
| Vị trí của nhân | ở trung tâm TB | Nằm lệch về 1 phía |
| Kích thước, khối lượng TB | Kích thước, khối lượng nhỏ | Kích thước, khối lượng tăng hơn so với ban đầu |

* Nhờ trao đổi chất (lấy vào chất cần thiết, loại bỏ chất không cần thiết) mà TB lớn lên.
* TB không lớn lên mãi vì đến một giới hạn xác định màng TB sẽ vỡ

**d. Tổ chức thực hiện:**

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu cá nhân học sinh thực hiện nhiệm vụ hoàn thành bài tập 1 PHT

**-**  Phát vấn các câu hỏi nhận thức về quá trình lớn lên của TB: Nhờ hoạt động sống nào mà TB có thể lớn lên? TB có lớn lên mãi không? Tại sao?

* Thực hiện nhiệm vụ

- Cá nhân học sinh hoàn thành bảng so sánh

- Đọc SGK và tìm ra nhận định về nguyên nhân bên trong dẫn tới sự lớn lên của TB, nhận định về giới hạn trong sự lớn lên của TB và giải thích.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên yêu cầu 1-2 học sinh đại diện trình bày kết quả và nhận xét hoàn thiện bảng so sánh và quan điểm cá nhân về nguyên nhân bên trong và giới hạn lớn lên của TB.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả nhận thức của cá nhân về kết quả so sánh và trả lời câu hỏi nhận thức

- Giáo viên chốt lại về sự lớn lên của TB bằng một sơ đồ chữ về sự lớn lên của TB là hệ quả của quá trình trao đổi chất của TB.

**5 Thực hành Quan sát tế bào**

**5.1. Quan sát tế bào lớn:**

**a. Mục tiêu:**

- Quan sát được tế bào lớn bằng mắt thường

**b. Nội dung**

- Quan sát tế bào thực vật kích thước lớn

**c. Sản phẩm:**

Phiếu 1:

**BẢNG HỎI NGẮN (PHIẾU 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án |
| 1. Tế bào tép bưởi/chanh có thể quan sát bằng mắt thường được hay không?2. Tế bào tép bưởi và tế bào tép chanh có hình dạng gì?3.Tế bào tép bưởi, tép chanh có kích thước như thế nào? |  |

**d. Tổ chức hoạt động**

**\* Chuẩn bị:**

GV chia lớp thành 4 nhóm (Mỗi nhóm có 01 nhóm trưởng và 01 thư kí)

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

 - Phát phiếu 1 (Bảng hỏi ngắn) và kính lúp (3 cái/ nhóm) cho 4 nhóm

 - Nêu yêu cầu:

 + Quan sát tế bào tép bưởi, tép chanh bằng mắt thường và kính lúp .

 + Thảo luận ghi các câu trả lời phiếu 1

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

 - Các nhóm tiến hành quan sát tế bào tép bưởi, tép chanh bằng mắt thường và kính lúp

 - Thảo luận ghi câu trả lời vào phiếu 1

**Bước 3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**

 Đại diện 1- 2 nhóm lên trình bày kết quả quan sát, các nhóm khác nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV đánh giá kết quả hoạt động

**e. Dự kiến cách đánh giá năng lực**

GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, nhận xét hoàn chỉnh phiếu 1

**5.2. Quan sát tế bào nhỏ:**

**a. Mục tiêu:**

 Quan sát được bào nhỏ dưới kính hiển vi quang học.

**b.Nội dung**

- Quan sát tế bào thực vật kích thước nhỏ

**c. Sản phẩm**

- Vẽ hình tế bào đã quan sát được

- Phiếu 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| Chuẩn bị mẫu vật: Hành tây, cà chua chín |  |  |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |
| Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| Chuẩn bị mẫu vật: Hành tây, cà chua chín |  |  |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn |  |  |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |
| Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  |

**BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất – Năng lực** | **Tiêu chí** | **Mức độ đạt được** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Giao tiếp và hợp tác | Chuẩn bị mẫu vật |  |  |  |
| Tìm hiểu tự nhiên | Thực hiện được theo các bước làm tiêu bản |  |  |  |
| Giao tiếp và hợp tác | Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm |  |  |  |
| Trung thực | Vẽ được hình tế bào đã quan sát |  |  |  |

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Mức độ biểu hiện** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Chuẩn bị mẫu vật | Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Chuẩn bị được hầu hết các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm | Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm |
| Thực hiện được theo các bước hướng dẫn | Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình thí nghiệm | Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình thí nghiệm | Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình thí nghiệm |
| Có sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm | Tất cả thành viên trong nhóm có sự trao đổi, thống nhất với nhau, giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành.  | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ lẫn nhau khi thực hành. | Các thành viên trong nhóm chưa có sự thống nhất, chưa giúp đỡ nhau thực hành, còn học sinh chỉ quan sát mà không thực hiện. |
| Làm được tiêu bản, vẽ lại được tế bào đang quan sát  | Làm được tiêu bản theo đúng các bước thí nghiệm, vẽ lại được tế bào đang quan sát một cách chính xác | Làm được tiêu bản các bước thí nghiệm, chưa vẽ lại được tế bào đang quan sát một cách chính xác | Làm tiêu bản các bước thí nghiệm nhưng chưa quan sát được, chưa vẽ lại được tế bào đang quan sát |

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn quy trình các bước làm tiêu bản tế bào vảy hành và tế bào thịt quả cà chua chín kết hợp làm mẫu 2 tiêu bản trên cho HS quan sát.

- Phát phiếu 2 (bảng kiểm) hướng dẫn các nhóm sau thực hành học sinh sẽ đánh giá lẫn nhau trong cùng một nhóm theo các tiêu chí trong bảng kiểm)

- Nêu yêu cầu:

 + Các nhóm tiến hành thực hành làm tiêu bản tế bào vảy hành và tế bào thịt quả cà chua chín và quan sát hình ảnh tế bào trên kính hiển vi. Từng cá nhân vẽ lại hình ảnh quan sát được đó vào vở.

+ Các tiêu bản của từng nhóm sẽ được chiếu trên màn hình, để học sinh làm căn cứ để đánh giá lẫn nhau trong một nhóm thông qua bảng kiểm

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** Các nhóm tiến hành làm tiêu bản tế bào vảy hành và tế bào thịt quả cà chua chín theo các bước giáo viên đã hướng dẫn

- Luân phiên quan sát hình ảnh tiêu bản tế bào, vẽ vào vở

**Bước 3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**

 Kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS là hình ảnh tiêu bản tế bào của các nhóm trên màn chiếu và hình vẽ trong vở

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Gv đánh giá kết quả hoạt động

**e. Dự kiến cách đánh giá năng lực**

- Đánh giá cá nhân: Hình vẽ tế bào thịt quả cà chua chín và tế bào vảy hành của mỗi HS

- Đánh giá nhóm: Các nhóm căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm tiến hành đánh giá đồng đẳng lẫn nhau thông qua bảng kiểm.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

Hệ thống lại được các kiến thức về TB vừa học tham gia trò chơi “ đấu trường ”

**b. Nội dung:**

Trò chơi đấu trường với học sinh cả lớp.

**Nội dung câu hỏi trò chơi “Đấu trường ….”**

**Câu 1.** Một TB mẹ sau khi phân chia (sinh sản) sẽ tạo ra bao nhiêu TB con ?

 A. 2      B. 1 C. 4       D. 8

**Câu 2.** Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào những hoạt động nào dưới đây?

1. Sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch TB theo thời gian.

2. Sự gia tăng số lượng TB qua quá trình phân chia.

3. Sự tăng kích thước của từng TB do trao đổi chất.

A. 1, 2, 3 B. 2, 3 C. 1, 3 D. 1, 2

**Câu 3.** Hiện tượng nào dưới đây không phản ánh sự lớn lên và phân chia của TB?

A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá

B. Sự xẹp, phồng của các TB khí khổng

C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang

D. Sự vươn cao của thân cây tre

**Câu 4.** Sự lớn lên của TB có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

A. Trao đổi chất, cảm ứng và sinh sản B. Trao đổi chất

C. Sinh sản D. Cảm ứng

**Câu 5.** Một TB mô phân sinh ở thực vật tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số TB con được tạo thành là bao nhiêu ?

A. 32 TB     B. 4 TB C. 8 TB       D. 16 TB

**Câu 6.** Quá trình phân chia TB gồm hai giai đoạn là:

A. Phân chia TB chất 🡪 phân chia nhân

B. Phân chia nhân 🡪 phân chia TB chất.

C. Lớn lên 🡪 phân chia nhân

D. Trao đổi chất 🡪 phân chia TB chất.

**Câu 7.** Phát biểu nào dưới đây về quá trình lớn lên và phân chia của TB là **đúng** ?

A. Mọi TB lớn lên rồi đều bước vào quá trình phân chia TB.

B. Sau mỗi lần phân chia, từ một TB mẹ sẽ tạo ra 3 TB con giống hệt mình.

C. Sự phân tách chất TB là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phân chia.

D. Phân chia và lớn lên và phân chia TB giúp sinh vật tăng kích thước, khối lượng.

**Câu 8.** Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia TB?

A. Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

B. Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

C. Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

D. Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**c. Sản phẩm:**

Đáp án cho các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.B | 3.B | 4.B | 5.A | 6.B | 7.D | 8.B |

**d. Tổ chức thực hiện:**

* Giáo viên giao nhiệm vụ

Lưu ý thao tác giáo viên:

Thay đổi sĩ số học sinh phù hợp: 32, 30….

Bấm vào số để ra câu hỏi theo thứ tự

Bấm vào biểu tượng quyển sách ở slide trả lời để quay về màn hình chính

Bấm vào tên học sinh trả lời sai. Loại trực tiếp

Giáo viên phổ biến luật chơi:

- Mỗi học sinh sẽ có 1 bảng ghi đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trong vòng 5 giây suy nghĩ.

- Học sinh nào có đáp án sai sẽ dừng cuộc chơi và bị loại khỏi danh sách chơi 🡪 thành khán giả cổ vũ.

* Thực hiện nhiệm vụ

Tham gia chơi, theo dõi cổ vũ khi bị loại khỏi cuộc chơi.

* Báo cáo thảo luận : Tổng kết, trao thưởng cho người chiến thắng
* Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá cuối cùng, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời….

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**4.1. Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức, kĩ năng mới học trong bài để trả lời câu hỏi và làm các việc nêu ra trong sách (Vận dụng).

- Khuyến khích HS khám phá, mở rộng kiến thức về chất và tính chất của chất ( Mở rộng).

**4.2. Nội dung:**

**-** So sánh tế bào thực với tế bào động vật ?

- Vì sao lá cây có màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng? Quan sát và nhận xét hiện tượng xảy ra

**4.3. Sản phẩm học tập**

**+ Nhiệm vụ 1** (Vận dụng)**:** Câu trả lời của các nhóm thông qua phiếu học tập.

**+ Nhiệm vụ 2** (Mở rộng)**:** Kết quả bài làm của học sinh.

**4.4. Tổ chức hoạt động:**

**\* Chuẩn bị cho hoạt động vận dụng:**

- GV chia lớp làm 6 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và một thư ký

- Giấy A0 cho mỗi nhóm

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**GV sử dụng dạy học hợp tác, kỹ thuật khăn trải bàn, hình thức làm việc nhóm**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**+ Nhiệm vụ 1** (Vận dụng)**:** GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, giải thích nhiệm vụ, yêu cầu trả lời câu hỏi sau:

(?) So sánh tế bào thực với tế bào động vật ?

(?) Vì sao lá cây có màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng? Quan sát và nhận xét hiện tượng xảy ra.

**+ Nhiệm vụ 2** (Mở rộng)**:** GV cho HS thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi: Cơ thể thực vật và động vật đều được cấu tạo từ tế bào? Em có nhận xét gì về ý kiến trên.

 GV hướng dẫn HS thực hiện HĐ này ở nhà (có thể trao đổi với bạn bè, người thân…). Không bắt buộc tất cả HS đều phải làm, tuy nhiên nên khuyến khích HS khá, giỏi, HS say mê học tập/nghiên cứu làm và chia sẻ kết quả với HS khác.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**+ Nhiệm vụ 1** (Vận dụng)**:** Các nhóm tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao, chuyển giao nhiệm vụ cho các thành viên, giải quyết nhiệm vụ, báo cáo kết quả.

**+ Nhiệm vụ 2** (Mở rộng)**:** HS thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**+ Nhiệm vụ 1** (Vận dụng)**:** Đại diện các nhóm trình bày kết quả, học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

GV cùng với HS tổng kết kiến thức cơ bản.

**+ Nhiệm vụ 2** ( Mở rộng)**:** Đại diện HS trình bày kết quả bài làm của mình, học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

GV cùng với các HS khác nhận xét, tổng kết kiến thức.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét kết quả của mỗi nhóm, đánh giá ở mỗi nhiệm vụ

**4.5. Dự kiến cách đánh giá năng lực:**

**-** Phương pháp: dạy học theo nhóm, đánh giá qua sản phẩm của học sinh.

- Công cụ: câu hỏi, bài tập, phiếu học tập.